

DANH SÁCH

Kết quả rèn luyện toàn khóa sinh viên các lớp cao đẳng chính quy khối Sư phạm khóa học 2023-2026

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa
					HK I	HK II	HK III	HK IV			
KHOA SƯ PHẠM											
	1. Lớp MN 29A										
1	2310050001	Nguyễn Ngọc Khả Ai	07-11-2005	GDMN 29A	82	95	92	83	78	86.0	Tốt
2	2310050002	Son Quỳnh Anh	09-10-2004	GDMN 29A	85	99	91	79	80	86.8	Tốt
3	2310050003	Triệu Bé Chân	10-10-2003	GDMN 29A	86	98	92	88	82	89.2	Tốt
4	2310050004	Son Thị Ngọc Diễm	12-05-2005	GDMN 29A	71	97	86	81	80	83.0	Tốt
5	2310050005	Nguyễn Thị Bích Diễm	08-12-2005	GDMN 29A	100	100	100	100	100	100.0	Xuất sắc
6	2310050006	Châu Thị Ngọc Diệu	24-08-2004	GDMN 29A	85	92	98	84	86	89.0	Tốt
7	2310050007	Thạch Thị Mỹ Dung	10-10-2005	GDMN 29A	84	100	87	89	81	88.2	Tốt
8	2310050008	Trần Thị Hồng Gấm	12-07-2005	GDMN 29A	79	95	86	91	81	86.4	Tốt
9	2310050009	Huỳnh Cẩm Hà	17-08-2005	GDMN 29A	87	100	80	90	87	88.8	Tốt
10	2310050010	Lê Xuân Hiền	26-04-2005	GDMN 29A	100	100	100	100	100	100.0	Xuất sắc
11	2310050011	Phùng Thị Ngọc Huyền	22-02-2005	GDMN 29A	70	97	87	85	81	84.0	Tốt
12	2310050012	Trần Ngọc Huyền	05-01-2005	GDMN 29A	94	89	88	82	83	87.2	Tốt
13	2310050014	Dương Huệ My	29-02-2004	GDMN 29A	90	91	86	86	85	87.6	Tốt
14	2310050015	Huỳnh Ngọc Quỳnh Giao	11-12-2005	GDMN 29A	87	100	85	90	90	90.4	Xuất sắc
15	2310050016	Trần Thị Anh Nghi	11-10-2005	GDMN 29A	90	93	97	87	83	90.0	Xuất sắc
16	2310050017	Thạch Thị Hà Nhi	08-12-2005	GDMN 29A	100	100	100	95	91	97.2	Xuất sắc
17	2310050018	Quách Dương Phương Nhu	30-12-2004	GDMN 29A	100	100	100	100	100	100.0	Xuất sắc
18	2310050019	Lý Quỳnh Như	17-11-2005	GDMN 29A	87	100	100	96	89	94.4	Xuất sắc
19	2310050020	Lý Thị Nương	13-12-2005	GDMN 29A	84	100	87	88	83	88.4	Tốt
20	2310050021	Đinh Kim Phụng	07-02-2004	GDMN 29A	84	96	91	85	80	87.2	Tốt
21	2310050022	Bùi Thị Xuân Phương	01-08-2005	GDMN 29A	81	84	85	86	74	82.0	Tốt
22	2310050023	Phùng Như Tiến	25-02-2005	GDMN 29A	86	100	91	87	84	89.6	Tốt
23	2310050024	Phan Nguyễn Nhật Thanh	16-05-2005	GDMN 29A	89	92	94	93	87	91.0	Xuất sắc

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	
					HK I	HK II	HK III	HK IV				HK V
24	2310050026	Liêu Thị Ngọc Thúy	14-10-2004	GDMN 29A	94	89	88	88	87	89.2	Tốt	
25	2310050027	Lý Thị Thanh Thúy	07-07-2005	GDMN 29A	87	92	89	96	84	89.6	Tốt	
26	2310050028	Thạch Thị Anh Thư	08-08-2005	GDMN 29A	79	95	79	87	81	84.2	Tốt	
27	2310050029	Nguyễn Thị Anh Thư	22-11-2005	GDMN 29A	89	100	96	93	88	93.2	Xuất sắc	
28	2310050030	Võ Khánh Thư	28-04-2005	GDMN 29A	97	100	95	85	80	91.4	Xuất sắc	
29	2310050031	Trần Thị Trang	21-07-2005	GDMN 29A	88	91	83	84	84	86.0	Tốt	
30	2310050032	Huỳnh Thị Mỹ Trân	22-06-2005	GDMN 29A	100	100	100	100	100	100.0	Xuất sắc	
31	2310050033	Vương Bửu Trân	25-09-2005	GDMN 29A	83	88	87	84	87	85.8	Tốt	
32	2310050035	Dương Thị Tuyết Xuân	24-10-2005	GDMN 29A	85	100	91	100	97	94.6	Xuất sắc	
33	2310050036	Lý Thị Ngọc Xuyên	27-10-2002	GDMN 29A	84	100	100	94	100	95.6	Xuất sắc	
34	2310050037	Dương Thị Như Ý	10-11-2005	GDMN 29A	90	88	86	85	76	85.0	Tốt	
					NH 2022-2023		NH 2023-2024		NH 2024-2025	NH 2025-2026	Điểm rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa
					HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI		
35	2210050094	Trần Trịnh Khánh Linh	14-10-2004	GDMN 28C	91	100	110	99	91	85	96.0	Xuất sắc
	1/1/1900											
STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	
					HK I	HK II	HK III	HK IV				HK V
1	2310050038	Huỳnh Thị Thúy An	2/19/2005	GDMN 29B	86	87	81	85	84	84.6	Tốt	
2	2310050039	Thạch Ngọc Thiên Anh	11/2/2004	GDMN 29B	88	100	100	90	99	95.4	Xuất sắc	
3	2310050040	Châu Lê An Dân	3/19/2002	GDMN 29B	95	100	92	83	91	92.2	Xuất sắc	
4	2310050041	Đặng Thị Thùy Dương	9/20/2005	GDMN 29B	81	73	79	80	92	81.0	Tốt	
5	2310050042	Diệp Kim Hoa Hồng	9/26/2003	GDMN 29B	96	100	100	94	100	98.0	Xuất sắc	
6	2310050043	Sơn Thị Thanh Huyền	1/5/2005	GDMN 29B	80	73	82	81	95	82.2	Tốt	
7	2310050044	Trần Thị Thúy Liễu	1/1/2005	GDMN 29B	80	78	82	80	95	83.0	Tốt	
8	2310050045	Diệp Thị Hồng Loan	1/10/2005	GDMN 29B	85	91	100	97	100	94.6	Xuất sắc	
9	2310050046	Kim Huệ Minh	5/28/2003	GDMN 29B	84	88	83	84	93	86.4	Tốt	
10	2310050047	Phan Nguyễn Thảo My	4/8/2005	GDMN 29B	100	100	100	98	100	99.6	Xuất sắc	

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa
					HK I	HK II	HK III	HK IV			
11	2310050048	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	11/7/2000	GDMN 29B	86	89	95	91	98	91.8	Xuất sắc
12	2310050049	Hồ Thị Tô Nguyên	10/8/2001	GDMN 29B	98	98	100	96	100	98.4	Xuất sắc
13	2310050050	Trần Thị Yên Nhị	9/16/2005	GDMN 29B	90	100	100	94	100	96.8	Xuất sắc
14	2310050052	Phạm Ngọc Thanh Như	3/1/2004	GDMN 29B	90	94	87	91	95	91.4	Xuất sắc
15	2310050053	Trương Thị Kim Như	5/21/2005	GDMN 29B	96	100	94	100	98	97.6	Xuất sắc
16	2310050054	Lưu Huỳnh Như	11/13/2005	GDMN 29B	87	94	86	85	100	90.4	Xuất sắc
17	2310050055	Châu Thị Thanh Phần	6/10/2005	GDMN 29B	94	100	100	98	100	98.4	Xuất sắc
18	2310050056	Lý Thị Sà Phép	3/18/2005	GDMN 29B	81	82	83	80	87	82.6	Tốt
19	2310050057	Chung Thị Nhã Phương	11/27/2005	GDMN 29B	83	77	90	83	90	84.6	Tốt
20	2310050058	Lâm Thị Hồng Quới	2/18/2005	GDMN 29B	83	98	80	84	95	88.0	Tốt
21	2310050059	Lâm Thanh Tuyền	3/2/2005	GDMN 29B	85	95	88	100	97	93.0	Xuất sắc
22	2310050060	Huỳnh Thị Kim Tuyền	4/15/2005	GDMN 29B	74	83	84	81	96	83.6	Tốt
23	2310050061	Bành Kim Thảo	6/30/2005	GDMN 29B	94	100	100	93	100	97.4	Xuất sắc
24	2310050062	Tăng Thị Thanh Thảo	9/28/2004	GDMN 29B	86	84	82	83	93	85.6	Tốt
25	2310050063	Trang Kim Thuý	8/12/2005	GDMN 29B	78	75	87	83	83	81.2	Tốt
26	2310050064	Trương Anh Thư	12/11/2005	GDMN 29B	100	100	96	86	88	94.0	Xuất sắc
27	2310050965	Sơn Thị Huyền Trang	3/13/2005	GDMN 29B	88	85	82	80	94	85.8	Tốt
28	2310050066	Châu Thị Bích Trâm	3/25/2005	GDMN 29B	91	92	93	99	100	95.0	Xuất sắc
29	2310050067	Sơn Thị Ai Trần	4/30/2005	GDMN 29B	83	86	86	92	89	87.2	Tốt
30	2310050068	Liêu Thị Huyền Trinh	7/18/2005	GDMN 29B	80	81	87	90	90	85.6	Tốt
31	2310050069	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1/4/2005	GDMN 29B	96	95	100	100	94	97.0	Xuất sắc
32	2310050070	Phạm Thảo Uy	7/4/2005	GDMN 29B	99	100	100	100	100	99.8	Xuất sắc
33	2310050071	Tăng Thị Hồng Vân	7/14/2005	GDMN 29B	80	73	82	81	98	82.8	Tốt
34	2310050072	Lý Ngọc Xinh	3/1/2003	GDMN 29B	90	97	100	93	99	95.8	Xuất sắc
35	2310050073	Trần Thị Thanh Xuân	2/2/2005	GDMN 29B	85	89	98	99	100	94.2	Xuất sắc
36	2310050074	Lý Thị Kim Yên	12/3/2005	GDMN 29B	81	92	88	95	91	89.4	Tốt
2. Lớp MN 29C											
STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn	Xếp loại rèn luyện toàn khóa
					HK I	HK II	HK III	HK IV			
1	2310050075	Dương Mỹ Anh	14/10/2004	GDMN 29C	97	100	100	94	92	96.6	Xuất sắc
2	2310050076	Triệu Thị Lý Ca	13/05/2005	GDMN 29C	70	70	77	77	87	76.2	Khá

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa
					HK I	HK II	HK III	HK IV			
3	2310050077	Sơn Thị Cẩm Du	22/12/2005	GDMN 29C	94	100	100	100	113	101.4	Xuất sắc
4	2310050078	Sơn Thị Hồng Đào	03/03/2004	GDMN 29C	87	87	93	87	87	88.2	Tốt
5	2310050079	Lâm Thị Ngọc Giàu	10/10/2005	GDMN 29C	77	77	87	92	91	84.8	Tốt
6	2310050081	Lý Thị Ngọc Hằng	21/09/2004	GDMN 29C	77	77	91	90	82	83.4	Tốt
7	2310050082	Nguyễn Thanh Lâm Huyền	10/07/2005	GDMN 29C	80	80	89	80	87	83.2	Tốt
8	2310050083	Trần Ngọc Huyền	25/08/2005	GDMN 29C	75	75	98	96	98	88.4	Tốt
9	2310050084	Trần Nguyễn Hạ Huyền	15/06/2005	GDMN 29C	95	95	88	90	93	92.2	Xuất sắc
10	2310050085	Thạch Thị Hương	01/01/2004	GDMN 29C	81	81	89	91	81	84.6	Tốt
11	2310050086	Lý Thị Hồng Kiều	08/12/2005	GDMN 29C	77	77	91	86	85	83.2	Tốt
12	2310050087	Huỳnh Thị Yên Linh	5/31/2005	GDMN 29C	89	100	98	92	98	95.4	Xuất sắc
13	2310050088	Nguyễn Thị Chúc Ly	17/10/2005	GDMN 29C	81	81	88	94	81	85.0	Tốt
14	2310050089	Thạch Thị Tuyết Minh	19/11/2005	GDMN 29C	100	100	100	100	113	102.6	Xuất sắc
15	2310050090	Sơn Thị Vành Ni	01/01/2002	GDMN 29C	82	100	94	85	88	89.8	Tốt
16	2310050091	Trần Thị Kim Ngân	11/09/2003	GDMN 29C	89	89	93	86	90	89.4	Tốt
17	2310050092	Huỳnh Thị Yên Nhi	26/05/2005	GDMN 29C	83	83	83	86	80	83.0	Tốt
18	2310050093	Tạ Nguyệt Nhi	26/05/2005	GDMN 29C	83	83	100	90	107	92.6	Xuất sắc
19	2310050094	Lý Thị Ngọc Nhi	13/01/2005	GDMN 29C	81	81	100	100	109	94.2	Xuất sắc
20	2310050095	Sơn Thị Bích Nhiên	07/01/2005	GDMN 29C	79	79	88	82	87	83.0	Tốt
21	2310050096	Thạch Thị Huỳnh Như	02/11/2005	GDMN 29C	83	83	97	88	89	88.0	Tốt
22	2310050097	Trần Thị Yên Như	25/10/2004	GDMN 29C	72	72	88	92	93	83.4	Tốt
23	2310050098	Trần Kim Phụng	31/03/2002	GDMN 29C	91	91	93	86	90	90.2	Xuất sắc
24	2310050099	Trà Thị Hồng Phương	16/01/2005	GDMN 29C	78	78	87	88	91	84.4	Tốt
25	2310050100	Lâm Thị Như Quỳnh	03/04/2005	GDMN 29C	91	91	99	94	100	95.0	Xuất sắc
26	2310050101	Huỳnh Ngọc Thảo	03/03/2005	GDMN 29C	81	81	83	86	87	83.6	Tốt
27	2310050102	Trần Trịnh Ái Thi	30/05/2005	GDMN 29C	83	83	90	85	85	85.2	Tốt
28	2310050103	Thạch Thị Thuý	10/09/2005	GDMN 29C	72	72	74	82	84	76.8	Khá
29	2310050104	Châu Trịnh Phương Thủy	21/04/2005	GDMN 29C	93	93	90	86	86	89.6	Tốt
30	2310050106	Thạch Thị Thanh Trang	12/10/2005	GDMN 29C	84	84	90	82	81	84.2	Tốt
31	2310050107	Nguyễn Thị Mộng Trâm	13/03/2002	GDMN 29C	85	85	100	93	93	91.2	Xuất sắc
32	2310050108	Thạch Thị Quê Trần	24/10/2005	GDMN 29C	82	82	93	85	88	86.0	Tốt
33	2310050109	Thái Thị Tuyết Trinh	13/04/2005	GDMN 29C	77	77	91	88	86	83.8	Tốt

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	NH 2023-2024		NH 2024-2025		NH 2025-2026	Điểm rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa
					HK I	HK II	HK III	HK IV			
34	2310050110	Nguyễn Thu Trúc	18/08/2005	GDMN 29C	100	100	100	100	111	102.2	Xuất sắc
35	2310050111	Trần Thị Thu Yên	26/11/2004	GDMN 29C	78	78	88	88	93	85.0	Tốt

